

TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG
TỔ CHUYÊN MÔN MẪU GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Mỹ Lộc, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Hoạt động tổ chuyên môn mẫu giáo
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ kế hoạch số 143/KH-TMN ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026.

Thực hiện quyết định ban hành kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường số 144/KH-TMN ngày 12 tháng 9 năm 2025. Kế hoạch số 145/KH-MNMH ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Mỹ Hưng về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình GDMN năm học 2024 - 2025 của tổ mẫu giáo; tình hình thực tế của nhà trường, đề xuất của giáo viên. Tổ mẫu giáo xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhóm, lớp:

- Tổ mẫu giáo tập trung 2 khu : Khu Nam Hưng và khu Bắc Hưng, cả 2 khu đều đảm bảo an toàn cho trẻ:

- Số lớp: Có 12 lớp mẫu giáo, trong đó:

Số khu	Số nhóm lớp		
	Lớp 5-6 tuổi	Lớp 4-5 tuổi	Lớp 3-4 tuổi
Bắc Hưng	2	2	2
Nam Hưng	2	2	2
Cộng	4	4	4
	12		

2. Đội ngũ giáo viên:

- Tổ mẫu giáo có tổng số 20 giáo viên, trong đó 11 giáo viên có trình độ Đại học và 9 giáo viên trình độ Cao đẳng.

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định

của Bộ GD&ĐT.

- Đội ngũ giáo viên trong tổ có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến trẻ. Giáo viên luôn tích cực học tập, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng các phương pháp giáo dục mới, linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Các thành viên trong tổ có sự đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình:

3.1. Điều kiện về cơ sở vật chất – trang thiết bị

- Các lớp học rộng rãi, thoáng mát, đủ ánh sáng; được trang bị bàn ghế, tủ cá nhân, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, hệ thống điện, quạt, điều hòa... đảm bảo phục vụ tốt cho việc học tập và sinh hoạt của trẻ.

- Có đầy đủ bộ đồ dùng tối thiểu cho các độ tuổi theo quy định thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành; thường xuyên được bổ sung, thay thế và tự làm từ nguyên vật liệu sẵn có, phát huy tính sáng tạo của giáo viên.

- Sân chơi, môi trường ngoài lớp học: Có khu vui chơi ngoài trời với cầu trượt, xích đu, bập bênh, vườn rau của bé... đáp ứng nhu cầu vận động, thể chất và hoạt động khám phá của trẻ.

3.2. Điều kiện về đội ngũ giáo viên

- Đủ số lượng giáo viên theo quy định/lớp; có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 11/20 giáo viên trên chuẩn bằng 55%.

- Giáo viên có năng lực xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục, biết vận dụng phương pháp đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm.

3.3. Điều kiện về chương trình, kế hoạch và tài liệu

- Tổ thực hiện đúng sự chỉ đạo của nhà trường và bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành và kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường.

- Có kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học, tháng, tuần phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm tâm sinh lý trẻ và tình hình địa phương.

- Có tài liệu tham khảo, học liệu, đồ dùng tự làm để hỗ trợ tổ chức các hoạt động.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, góp phần tổ chức các hoạt động giáo dục trực quan, sinh động.

3.4. Điều kiện về sự phối hợp và nguồn lực xã hội

- Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường; sự phối hợp chặt chẽ từ phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các lớp thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh về đặc điểm phát triển và cách giáo dục trẻ.

4. Đánh giá chung về điều kiện thực tế của tổ

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường và các cấp lãnh đạo trong công tác chuyên môn, đồng thời được đầu tư về cơ sở vật chất,

trang thiết bị dạy học.

- Có đủ số lớp cho các độ tuổi từ 3–4 tuổi đến 5–6 tuổi. Môi trường ngoài lớp học được xây dựng phù hợp, an toàn, sạch đẹp, hấp dẫn, tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động, đáp ứng nhu cầu vui chơi đa dạng.

- Các khu vực trong và ngoài lớp học được bố trí khoa học, hợp lý với diện tích của hai khu. Có đầy đủ các khu vui chơi cho trẻ như: vườn cây của bé, vườn rau, khu vui chơi với cát – nước, khu vui chơi giao thông, khu phát triển vận động...

- Trang thiết bị, học liệu, đồ dùng, đồ chơi trong các khu vực hoạt động đảm bảo an toàn (không sắc nhọn, không độc hại), được vệ sinh sạch sẽ, thường xuyên bổ sung và đổi mới.

- Lớp học đảm bảo điều kiện học tập: Đủ ánh sáng, thông thoáng, có điều hòa, quạt điện phục vụ sinh hoạt và học tập của trẻ.

- Bàn ghế đủ số lượng, kích thước phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho trẻ ngồi học và tham gia các hoạt động.

- Có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh, bảng biểu phục vụ các chủ đề giáo dục, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDMN.

- Nền nếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục được duy trì, phương pháp nuôi dạy được cải tiến, chất lượng hàng năm luôn đạt kết quả cao.

- Đội ngũ giáo viên gồm 20 cô, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao. Nhiều giáo viên có thâm niên kinh nghiệm lâu năm, thuận lợi trong việc triển khai, tiếp cận và tổ chức các hoạt động giáo dục theo thực hành, trải nghiệm và tham gia vào các hoạt động giáo dục khác nhau nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Nhận thức của cha mẹ trẻ ngày càng thay đổi tích cực. Cho trẻ đến trường đúng độ tuổi; nhiệt tình phối kết hợp và có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, đồng hành cùng nhà trường trong các phong trào.

b) Khó khăn, hạn chế

- Một số giáo viên trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế nên việc tiếp cận Chương trình GDMN và thực hiện giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” chưa thật sự sâu sát; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm còn cần được bồi dưỡng.

- Kỹ năng khai thác, sưu tầm tư liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế.

- Biên chế giáo viên chưa đảm bảo theo đúng quy định;

- Một số phụ huynh do công việc bận rộn chưa phối hợp thường xuyên cùng nhà trường; một bộ phận nhỏ chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, ảnh hưởng đến công tác huy động trẻ 3–4 tuổi ra lớp.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị ngoài trời đã xuống cấp, chưa được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời; phòng chức năng còn thiếu, hai lớp 4 tuổi khu Nam hưng chưa đảm bảo theo quy định nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động tập thể và trải nghiệm.

- Khả năng làm đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động cũng hạn chế, đồ

chơi độ bền không cao, nhanh hỏng, màu sắc chưa phong phú.

- Công tác xử lý ban đầu một số tai nạn gặp nhiều khó khăn do không có người phụ trách chuyên môn thường xuyên, là giáo viên kiêm nhiệm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn

a. Mục tiêu

Công tác huy động trẻ ra lớp phần đầu các lớp: Tổng số trẻ điều tra trong độ tuổi: Mẫu giáo 284

Huy động: 280 trẻ ra lớp tỷ lệ 98,5% dân số độ tuổi trong đó:

+ 3 tuổi: Huy động 87/90 cháu, tỷ lệ 96,7% dân số độ tuổi.

3 - 4 tuổi A: $19/20 = 95\%$

3 - 4 tuổi B: $25/28 = 89,3\%$

3 - 4 tuổi C: $20/20 = 100\%$

3 - 4 tuổi D: $19/20 = 95\%$

Trong đó trong độ tuổi 3 - 4 tuổi: 6 trẻ đi học trái tuyến.

+ 4 tuổi: Huy động 91/91 cháu, tỷ lệ 100% dân số độ tuổi.

4 - 5 tuổi A: $18/18 = 100\%$

4 - 5 tuổi B: $24/24 = 100\%$

4 - 5 tuổi C: $20/20 = 100\%$

4 - 5 tuổi D: $23/23 = 100\%$

Trong đó trong độ tuổi 4 - 5 tuổi: 6 trẻ đi học trái tuyến.

+ 5 tuổi: Huy động 102/103 cháu, tỷ lệ 99% dân số độ tuổi, 1 cháu khuyết tật không ra lớp.

5 - 6 tuổi A: $22/22 = 100\%$

5 - 6 tuổi B: $31/31 = 100\%$

5 - 6 tuổi C: $20/20 = 100\%$

5 - 6 tuổi D: $19/19 = 100\%$

Trong đó trong độ tuổi 5 - 6 tuổi: 10 trẻ đi học trái tuyến.

- Tỷ lệ chuyên cần:

+ Học sinh 5 - 6 tuổi đạt từ 98% trở lên.

+ Học sinh 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi đạt từ 95% trở lên.

Tỷ lệ chuyên cần:

- Trẻ 3 - 4 tuổi và 4 - 5 tuổi đạt từ 95% trở lên.

- Trẻ 5 - 6 tuổi đạt 98% trở lên.

Chăm sóc nuôi dưỡng:

- 100% khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo đạt về năng lượng khuyến nghị, cân đối giữa các nhóm chất sinh năng lượng, đạt tối ưu cân bằng giữa các chất dinh dưỡng.

- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng phục vụ công tác bán trú đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có dụng cụ ăn uống hợp lý.

- 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.
- 100% trẻ được ngủ đủ giấc, theo độ tuổi.
- 100% giáo viên nắm vững kiến thức cơ bản, đúng quy trình các bước trong việc tổ chức cho trẻ các hoạt động ngủ, vệ sinh, thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh cá nhân trẻ, có kiến thức chăm sóc vệ sinh cá nhân trẻ.
- 100% lớp thực hiện tốt lịch vệ nhóm lớp.
- 100% trẻ có đủ đồ dùng làm vệ sinh: Khăn mặt, yếm ăn, xô chậu, thùng chứa nước, dép đi trong lớp...
- 100% trẻ có nền nếp trong giờ rửa tay – rửa mặt. Riêng trẻ 4 và 5 tuổi biết rửa tay, rửa mặt đúng cách thao tác.
- 100% trẻ có nền nếp giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, nền nếp đi dép ở trong và ngoài lớp.
- 100% trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp trong và ngoài lớp học.
- 100% trẻ các lớp có nền nếp học và nền nếp chơi.
- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe 1-2 lần/năm học và cân đo theo dõi sức khỏe 4 lần/năm học, được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng:
- + Cân nặng: Mẫu giáo 98,3% trở lên. Riêng trẻ MG 5 - 6 tuổi 98,5%.
- + Chiều cao: Mẫu giáo 97,7% trở lên. Riêng trẻ MG 5 - 6 tuổi 100%.
- Phần đầu sức khỏe cho trẻ có thể lực phát triển bình thường và cuối năm học cân nặng là 99 % trở lên.

Đảm bảo an toàn trường học:

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn không xảy ra tai nạn thương tích ở trường.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thân thể và tinh thần trong mọi hoạt động. Đồ dùng đồ chơi sử dụng trong các hoạt động không có sắc nhọn.
- 100% giáo viên có kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.
- 100% các lớp thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch, duy trì thực hiện tổng vệ sinh ngoài lớp học. Lịch vệ sinh thực hiện hàng ngày, hàng tuần: Vệ sinh khăn mặt, ca cốc, đồ chơi, nội vụ nhóm lớp.
- 100% giáo viên các lớp thực hiện tốt việc đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt. Thường xuyên kiểm tra phòng kho, nhà vệ sinh, hệ thống các vòi nước... tất các thiết bị điện đảm bảo an toàn.
- 100% các lớp xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường và công khai trên bảng tuyên truyền, trên Zalo các lớp, trang Website của nhà trường.
- 100% giáo viên các lớp thường xuyên kiểm tra, rà soát phát hiện các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để kịp thời khắc phục.
- 100% giáo viên các lớp thực hiện tốt các biện pháp giáo dục tích cực, thương yêu trẻ; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ, tích cực phòng, chống bạo lực học đường.
- Thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và

cứu nạn, cứu hộ tại nhà trường đối với giáo viên các nhóm lớp. Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe.

b. Giải pháp:

Công tác huy động trẻ ra lớp; tỷ lệ chuyên cần:

- Đầu năm học Ban lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức cho giáo viên điều tra phổ cập theo từng độ tuổi. Từ đó giao chỉ tiêu cụ thể cho từng lớp để giáo viên có kế hoạch huy động học sinh ra lớp; giáo viên phụ trách công tác phổ cập của tổ dân phố tuyên truyền để phụ huynh và nhân dân hiểu rõ ý nghĩa của việc đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi.

- Qua hội nghị họp cha mẹ trẻ đầu năm đã thống nhất giờ giấc đón, trả trẻ; triển khai nội dung tổ chức hoạt động giáo dục và duy trì nề nếp, cho trẻ đến lớp đều đặn.

- Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm trao đổi với cha mẹ trẻ về các hoạt động hàng ngày ở lớp như: Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để cha mẹ thấy tầm quan trọng của việc học tập ở trường mầm non và cho trẻ đến lớp đều đặn và thường xuyên.

Chăm sóc nuôi dưỡng:

- Phối hợp chặt chẽ với nhân viên dinh dưỡng trong việc xây dựng thực đơn cho trẻ, bảo đảm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị, thực hiện đúng thực đơn, đủ số lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn cho trẻ, ăn đúng giờ, đảm bảo thời gian, thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày.

- Giáo viên phải quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình (Không quát nạt, mắng trẻ)

- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày

- Khuyến khích giáo viên có thể thay đổi hình thức tổ chức bữa ăn gia đình, buffet, ăn khay ...cho trẻ 4-5 tuổi và 5-6 tuổi từ đó tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh.

- Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

- Các lớp tập trung rèn nề nếp cho trẻ ngay từ đầu năm học thông qua việc nhắc nhở trẻ hàng ngày và thông qua các hoạt động giáo dục giáo viên chủ động tổ chức hoạt động có nội dung trọng tâm rèn kỹ năng và lồng ghép các hoạt động khác.

- Tổ chức cho các lớp cân nặng, đo chiều cao 4 lần/ năm và chắm biểu đồ để theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ. (Thông báo cho cha mẹ trẻ biết về tình hình sức khỏe của trẻ để cùng có biện pháp chăm sóc kịp thời).

- Các lớp có thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ SDD nhẹ cân và SDD thể thấp còi, trẻ béo phì

- Phối hợp với phụ huynh để mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: khăn mặt, khăn ăn, cốc uống nước, bàn chải đánh răng,...

- Giáo viên phải làm kí hiệu tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

- Chuẩn bị đủ nguồn nước sạch, hợp vệ sinh phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ; có đủ nước uống cho trẻ, mùa đông dùng nước ấm cho trẻ uống và rửa mặt.

- Hàng ngày các lớp duy trì nền nếp cá nhân cho trẻ như rửa tay, rửa mặt, chú ý cho trẻ rửa tay bằng xà phòng để phòng tránh một số bệnh dịch.

- Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhặt rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Các lớp chuẩn bị thùng rác thu gom rác thải, thùng rác có nắp đậy, đặt tại vị trí phù hợp, thuận tiện trong sử dụng. Chú trọng hướng dẫn trẻ ở các lớp 4 và 5 tuổi phân loại rác, giáo viên tái sử dụng vật liệu phế thải trong nhà trường.

- Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần /lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

Đảm bảo an toàn trường học:

- Chú ý quan tâm đến trẻ trong tất cả mọi hoạt động như ăn, ngủ, học, ... Đồ dùng đồ chơi sử dụng trong các hoạt động không sắc cạnh để đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Giáo viên luôn luôn đề mắt đến trẻ mọi lúc mọi nơi, chú ý công tác đón trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ tuyệt đối không được trả trẻ cho người lạ.

- Xử lý kịp thời tại chỗ các tai nạn thương tích nhẹ; trường hợp nặng, nhanh chóng chuyển trẻ lên tuyến trên. Luôn đưa tiêu chí đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ vào tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng.

- Các lớp chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Trong các hoạt động giáo dục, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ vào chương trình giáo dục trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp.

- Tăng cường tuyên truyền để cha mẹ trẻ nâng cao ý thức đảm bảo an toàn cho con, phòng tránh tai nạn đáng tiếc.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh theo mùa như sốt xuất huyết, tay chân miệng...; phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ phát hiện sớm, xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Kết quả đánh giá cuối độ tuổi

a. Mục tiêu:

- 100% trẻ được đánh giá theo qui định thông tư số 51/2020-/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi bổ sung nội dung chương trình Giáo dục mầm non; Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- 100% trẻ trong lớp có bảng theo dõi quan sát trẻ theo quá trình và phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ với 5 lĩnh vực, cụ thể:

- + Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất: Phần đầu đạt 98% trở lên
- + Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức: Phần đầu đạt 98% trở lên
- + Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ: Phần đầu đạt 98 % trở lên
- + Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm xã hội: Phần đầu đạt 98% trở lên

+ Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ các cháu mẫu giáo: Phần đầu đạt 98 % trở lên

b. Giải pháp:

- Căn cứ vào kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường lựa chọn nội dung để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với khả năng của trẻ, tình hình của lớp.

- Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin giúp cha mẹ và những người chăm sóc trẻ biết được cần mong đợi gì ở trẻ để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ, tình hình của lớp.

- Các mục tiêu đánh giá sự phát triển trẻ 3- 4 tuổi; 4 – 5 tuổi; 5 - 6 tuổi và bộ công cụ của độ tuổi cũng được sử dụng làm cơ sở để phát triển các tài liệu giáo dục cho các cha mẹ, trên cơ sở đó tạo sự thống nhất trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực tham gia đóng góp hỗ trợ cho GDMN, tăng cường sưu tầm nguyên vật liệu phế thải sẵn có để tự làm đồ dùng, đồ chơi phong phú đa dạng về chủng loại.

- Thực hiện nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ vào cuối năm học (theo mẫu M1)

- Thời gian tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ em vào thời điểm đánh giá đầu vào trẻ mới ra lớp, đánh giá hàng ngày, đánh giá cuối chủ đề, cuối năm học.

- Thực hiện bảng thực hành quan sát trẻ theo quá trình của trẻ trong lớp vào thời điểm tháng 10/2025 và tháng 04/2026.

2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động các độ tuổi theo Phụ lục đính kèm)

a. Mục tiêu:

- 100% các lớp tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; lấy đó làm căn cứ để xây dựng mục tiêu, nội dung,

phương pháp giáo dục, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn của nhà trường và địa phương.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục: Các độ tuổi thực hiện trên/ năm học mục tiêu là.

STT	Độ tuổi	Tổng số mục tiêu
1	5-6 tuổi	118
2	4-5 tuổi	103
3	3-4 tuổi	78

100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn các mục tiêu vào kế hoạch chủ đề, tuần, ngày để dạy trẻ.

- 100% các lớp thực hiện đổi mới tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục mang đậm nét đặc trưng về văn hoá – xã hội của địa phương.

- 100% các lớp thực hiện theo nguyên tắc “*Trẻ là trung tâm - toàn diện - tích hợp - trải nghiệm*”, trẻ được thực hành, trải nghiệm trong tất cả các nội dung giáo dục tại lớp mình.

- 100% giáo viên các lớp thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể chất và rèn kỹ năng sống vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục đẩy mạnh giáo dục an toàn giao thông;; tăng cường chuẩn bị cho trẻ em mầm non sẵn sàng vào lớp Một và đạt 100% hoàn thành chương trình phổ cập cho trẻ 5-6 tuổi.

- 100% số lớp thực hiện nghiêm túc nền nếp chuyên môn theo quy định.

- 100% khối lớp duy trì tốt lịch sinh hoạt chuyên môn.

- 100% giáo viên biết sử dụng máy vi tính để soạn thảo văn bản và khai thác thông tin, hình ảnh trên mạng phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Các hoạt động giáo dục tổ chức có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho cô và trẻ.

- Các lớp chuẩn bị mọi điều kiện tham gia chương trình “Tôi yêu Việt Nam” và hội thi “Làm đồ dùng, đồ chơi”

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên; ứng dụng CNTT, đồ dùng sáng tạo trong tổ chức hoạt động.

- Đẩy mạnh phối hợp giữa phụ huynh trong lớp và giáo viên trong việc nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ

b. Giải pháp:

*** Cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường có kế hoạch đầu tư kinh phí mua sắm đồ dùng - đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu cho từng độ tuổi để giúp cô và trẻ hoạt động.

- Phát động giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có, thân thiện với môi trường phục vụ cho các hoạt động.

- Chỉ đạo các giáo viên cho trẻ tham gia trải nghiệm, trang trí môi trường, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động trong ngày.

+ Thực hiện tốt chương trình phát triển nhà trường cùng với kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng độ tuổi, thực hiện theo từng chủ đề:

- 5 tuổi thực hiện theo 10 chủ đề; 3 – 4 tuổi, 4- 5 tuổi thực hiện theo 9 chủ đề.

- Chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng nội dung giáo dục theo chủ đề, phân bổ mục tiêu và thực hiện nghiêm túc chương trình theo kế hoạch và ghi lại kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục hàng ngày và cuối chủ đề để điều chỉnh kế hoạch cho chủ đề sau cho phù hợp hơn.

- Các lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp lấy trẻ làm trung tâm với đa dạng đồ dùng đồ chơi cho trẻ trải nghiệm như: Góc phân vai, góc xây dựng, góc học tập, góc nghệ thuật, góc thiên nhiên, góc tuyên truyền với một số nội dung: Dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường; chương trình giáo dục theo chủ đề và các hoạt động của trẻ trong một ngày, thực đơn một ngày của bé, tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động và giáo dục gắn với thực tiễn: Chú trọng giáo dục văn hóa truyền thống, các hoạt động trải nghiệm gắn với địa phương như thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện và bản sắc văn hóa của địa phương. Qua đó, giúp trẻ có hiểu biết và quan tâm đến đặc trưng riêng của môi trường sống xung quanh như chợ quê (chợ sáng, chợ chiều), con đường từ nhà đến trường... phù hợp với bối cảnh địa phương.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm tính toàn diện, tích hợp, trải nghiệm... Thực hành bé với an toàn giao thông, kỹ năng xử lý các tình huống trong cuộc sống.

- Các lớp tiếp tục rà soát và xây dựng các tiêu chí phù hợp với điều kiện của lớp mình để thực hiện hiệu tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Phòng, chống bạo hành trẻ em”

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các cuộc vận động. *“Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non”*, *“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”*, *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* gắn với việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng trường học thân thiện, ... tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục về sinh cá nhân, kỹ năng sống, an toàn giao thông, thực hiện giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh thông qua các hoạt động trong ngày giúp trẻ tăng cường thực hành trải nghiệm hình thành những hành vi ứng xử đúng đối với môi trường và mọi người xung quanh, thói quen tiết kiệm hiệu quả, giáo dục trẻ bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thảm họa thiên tai vào trong các hoạt động. Tổ chức 1 số hoạt động cho trẻ với giáo dục Steam.*

* *Phát triển chuyên môn, nâng cao năng lực đội ngũ:* (Thực hiện theo phụ lục 2 và 3) theo bản đính kèm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng định kỳ 2 tuần/lần. Tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tiếp tục bồi dưỡng các chuyên đề còn hạn chế và chuyên đề trọng tâm tại trường cho giáo viên.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý, giảng dạy.

- Phát động mỗi khối/tháng xây dựng ít nhất 02 giáo án hay và 01 sản phẩm (bài viết, video, audio) chia sẻ trong kho dữ liệu chung và tuyên truyền tới phụ huynh.

** Phối kết hợp với phụ huynh:*

- Đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền bằng các hình thức phong phú, hướng dẫn phụ huynh rèn kỹ năng sống, hành vi văn minh cho trẻ tại nhà; cùng tham gia ngày hội, hoạt động trải nghiệm của trường.

2.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

2.3.1 Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

a. Mục tiêu

- Tiếp tục cùng nhà trường xây dựng trường mầm non Mỹ Hưng đảm bảo các yêu cầu trẻ em trong nhà trường được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; bảo đảm quyền trẻ em trong nhà trường.

- 100% giáo viên nắm chắc các yêu cầu, nội dung chuyên đề.

- 100% các lớp tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em trong nhà trường;

- 100% các lớp tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

- 100% giáo viên nắm chắc các yêu cầu, nội dung chuyên đề.

- 100% giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên biết cách tạo môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ khoa học, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các hoạt động tổ chức cho trẻ có đủ đồ dùng đồ chơi. 90% hoạt động được xếp loại khá tốt.

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua chơi, qua trải nghiệm.

- Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

b. Giải pháp:

- Khuyến khích giáo viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” thông qua các hoạt động cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động vui chơi, sự kiện: Vui Tết trung thu, lễ hội mừng xuân ...tham quan các địa danh của địa phương

+ Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đảm bảo tính khoa học, linh hoạt, phát huy tính tích cực của trẻ. Vận dụng phương pháp giáo dục SETM/STEAM vào hoạt động giáo dục trẻ.

+ Tổ chức thực hiện Chuyên đề đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục phù hợp với điều kiện trường, lớp và nhận thức của trẻ.

+ Đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo các lớp tự rà soát, đối chiếu khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm qua bộ công cụ đánh giá, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế của lớp.

- Đẩy mạnh phối hợp phụ huynh: tuyên truyền, hướng dẫn rèn kỹ năng tại nhà; tổ chức ngày hội, hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của gia đình.

2.3.2. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ” trong mầm non

a. Mục tiêu

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong khi ở trường.

- Kịp thời phòng, chống bạo hành; hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng các hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận biết về cách phòng, chống bạo hành trẻ; các hoạt động tuyên truyền hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền các văn bản quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng, chống bạo lực học đường, tập huấn các biện pháp phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành.

- Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học; Xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận bạo lực trong trường.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cộng đồng, tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

- Tổ chức tuyên truyền về phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

b. Giải pháp

- Thực hiện “Quyền của trẻ em” theo Điều 33 Điều lệ Trường mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm giáo viên và phụ huynh về nguy cơ, hậu quả của bạo lực học đường; đồng thời nhấn mạnh nghĩa vụ phát hiện, tố giác và ngăn chặn các hành vi bạo lực đối với trẻ. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua bảng tin, pano, áp phích, các buổi sinh hoạt chuyên đề, cũng như các bài viết trên website và trang thông tin của nhà trường.

- Tăng cường chỉ đạo chuyên môn: Hướng dẫn giáo viên tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống bạo lực học đường vào các hoạt động trong từng chủ đề năm học giúp trẻ được trang bị kiến thức và rèn kỹ năng phòng tránh, kỹ năng thoát hiểm, kêu cứu, ghi nhớ số điện thoại của công an hoặc người thân khi cần thiết.

- Giáo dục quyền trẻ em: Tích hợp nội dung giáo dục quyền trẻ em vào các lĩnh vực phát triển trong chương trình giáo dục mầm non, giúp trẻ hiểu về quyền được bảo vệ, yêu thương và an toàn.

- Giáo dục kỹ năng nhận biết an toàn: Hướng dẫn trẻ cách nhận biết hành vi an toàn và không an toàn thông qua các quy tắc như “Quy tắc 5 ngón tay”, “Quy tắc 4 vòng tròn”, lồng ghép trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Xây dựng môi trường an toàn, thân thiện: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể mang tính cộng đồng – xã hội, tạo cơ hội cho trẻ được rèn kỹ năng, ứng xử tích cực. Áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực, không dùng bạo lực đối với trẻ.

- Nâng cao năng lực đội ngũ: Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và phương pháp giáo dục tích cực; đồng thời tập huấn, bồi dưỡng năng lực phòng, chống bạo lực học đường cho giáo viên.

2.3.3 Thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” dành cho trẻ mẫu giáo

a. Nhiệm vụ

- Chỉ đạo các lớp xây dựng các hoạt động giáo dục và lồng ghép về ATGT trong các hoạt động trong ngày giúp trẻ nắm bắt được tầm quan trọng và ý thức khi tham gia giao thông.

- Chỉ đạo 100% các lớp lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục phù hợp với từng chủ đề trong năm học, đặc biệt là trong các chủ đề có tổ chức “Chương trình Tôi yêu Việt Nam” và chủ đề “Giao thông”.

- 100% trẻ nắm được kiến thức sơ đẳng về an toàn giao thông. Biết chấp hành các quy định an toàn giao thông.

- 100% các lớp có bảng tuyên truyền về các quy định giao thông.

- Phối hợp với phụ huynh, cộng đồng thống nhất trong giáo dục ATGT cho trẻ.

b. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến: Phối hợp cùng nhà trường xây dựng tài liệu, tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và các ban, ngành liên quan.

- Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục ATGT: Lồng ghép nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động trong từng chủ đề của năm học, giúp trẻ hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ đúng đắn khi tham gia giao thông.

- Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn: Nâng cao ý thức và năng lực cho giáo viên, nhân viên thông qua các buổi sinh hoạt, chuyên đề về giáo dục ATGT; hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục về ATGT phù hợp với độ tuổi.

- Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: Thiết kế bảng tuyên

truyền, pano, áp phích với nội dung và hình ảnh phong phú, sinh động; hình thành thói quen văn hóa giao thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh ngay tại cổng trường.

- Quy định khu vực đỗ xe của CBGVNV và phụ huynh từng khối lớp.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Xây dựng sân chơi giao thông và các mô hình, phương tiện thực hành giao thông giúp trẻ được trải nghiệm, rèn kỹ năng tham gia giao thông an toàn; tất cả trẻ được tham gia “Chương trình tôi yêu Việt Nam” do nhà trường tổ chức

- Tăng cường tư liệu giáo dục: Giáo viên thường xuyên sưu tầm, sử dụng các tin, bài, phóng sự, tranh ảnh, phim hoạt hình, trò chơi... liên quan đến ATGT để giúp trẻ quan sát, ghi nhớ và thực hành hành vi giao thông an toàn.

2.4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ

a. Mục tiêu:

- 100% phụ huynh được nâng cao nhận thức về vai trò phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% phụ huynh có sự thống nhất với giáo viên trong quan điểm, phương pháp giáo dục, tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện.

- 100% phụ huynh phát huy vai trò, trách nhiệm và tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của lớp, của trường.

- 100% phụ huynh có mối quan hệ gắn bó, hợp tác, tin tưởng với giáo viên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo tháng năm, viết bài tuyên truyền thông qua đài phát thanh của phường.

b. Giải pháp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền:

- + Các lớp xây dựng bảng tuyên truyền ở khu vực phù hợp nhất để phụ huynh tiện theo dõi.

- + Thường xuyên cung cấp thông tin đến 100% phụ huynh thông qua các buổi họp, bảng tin, bảng tuyên truyền, nhóm Zalo/Facebook của lớp.

- + Lòng ghép tuyên truyền trong giờ đón – trả trẻ bằng trao đổi trực tiếp, video, tranh ảnh, đảm bảo 100% phụ huynh được tiếp cận thông tin.

- + Phổ biến kiến thức khoa học về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng bệnh, tâm lý lứa tuổi, phương pháp giáo dục trẻ mầm non đến toàn thể phụ huynh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục

- + Mời phụ huynh tham gia cùng trẻ trong các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ.

- + Khuyến khích phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học tập của trẻ.

- + Tổ chức chuyên đề trao đổi giữa phụ huynh và giáo viên về các kỹ năng giáo dục trẻ tại gia đình.

- Thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều

- + Thực hiện sổ liên lạc điện tử để ghi nhận tình hình học tập, sức khỏe và nề nếp của trẻ.

+ Giáo viên chủ động liên hệ phụ huynh để kịp thời nắm bắt tình hình và cùng tháo gỡ khó khăn trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng mối quan hệ gắn kết, tin cậy:

+ Tạo không khí thân thiện, cởi mở trong giao tiếp với phụ huynh.

+ Ghi nhận, khen ngợi sự đồng hành, đóng góp của cha mẹ học sinh.

+ Phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục hành vi, thói quen, kỹ năng sống để trẻ có sự thống nhất trong môi trường gia đình và nhà trường.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

a. Mục tiêu:

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong thực hiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Phân đấu mỗi giáo viên có từ 3 - 5 hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có ứng dụng công nghệ thông tin, AI.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung để giáo viên cùng nhau học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

- 100% giáo viên biết khai thác và sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử nhà trường; thành thạo các phần mềm quản lý giáo dục (Vnedu, Moet, CSDL ngành, PCGD-XMC...) phục vụ cho hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện của trường/lớp.

- 100% giáo viên thực hiện tốt việc cập nhật, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và phổ cập giáo dục.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ thiết kế giáo án điện tử, số hóa học liệu, biên tập video, hình ảnh minh họa phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến trên nền tảng số.

- Đảm bảo 100% trẻ được tiếp cận với công nghệ số một cách tự nhiên, phù hợp với lứa tuổi, tạo nền tảng ban đầu cho trẻ trở thành công dân số trong tương lai; sử dụng hình ảnh trực quan, sinh động, gây hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động ở trẻ.

b. Giải pháp:

- Chỉ đạo, bồi dưỡng và hướng dẫn đến 100% giáo viên trong tổ biết sử dụng công nghệ thông tin, khai thác nguồn tư liệu trên Internet phục vụ giảng dạy, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

- Triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập giáo dục – xóa mù chữ, phần mềm Zoom để tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi nghiệp vụ.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường kết nối và chia sẻ thông tin thông qua thư điện tử, nhóm Zalo/Viber... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, trao đổi trong dạy và học.

- Hướng dẫn giáo viên khai thác kho bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ: <http://elearning.moet.edu.vn>; đồng thời, chủ động soạn giáo án điện tử, sử dụng phần mềm quản lý, thiết kế học liệu số; tích cực tham gia các khóa học trực tuyến, diễn đàn giáo dục để cập nhật những công cụ mới.

- Xây dựng kho học liệu điện tử chung của nhà trường: tạo nguồn tư liệu phong phú, đa dạng để giáo viên cùng tham khảo, chia sẻ và phát triển.
- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nâng cao cho giáo viên: sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh, video để biên tập clip minh họa; thiết kế – khai thác bài giảng điện tử bằng PowerPoint, video, hình ảnh trực quan, trò chơi tương tác.
- Phân công giáo viên trong tổ viết bài đưa tin lên cổng thông tin điện tử của trường; xây dựng các bài giảng điện tử, bổ sung vào kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung của nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động trực tuyến hấp dẫn cho trẻ: Lồng ghép Wordwall, Kahoot (phiên bản phù hợp), video hoạt hình minh họa vào giờ học để gây hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá và phát huy tính tích cực – chủ động.
- Phối hợp với phụ huynh: hướng dẫn cài đặt App Vnedu Connect để theo dõi tình hình học tập, sức khỏe, thực đơn, xin phép nghỉ học và trao đổi thông tin với nhà trường.

3. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm học

a. Mục tiêu

Khích lệ tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo của đội ngũ giáo viên.

Nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, phát huy hiệu quả phong trào thi đua của tổ.

b. Danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng dự kiến

+ Cá nhân:

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 02 giáo viên

Lao động tiên tiến: 18 giáo viên

+ Tập thể: Tổ lao động xuất sắc

III. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng

- Phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm học, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Định hướng, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trong tổ theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

+ Tổ chức các buổi họp tổ định kỳ (thường xuyên là 2 tuần/lần hoặc theo quy định của nhà trường).

+ Chủ trì và hướng dẫn các giáo viên trong tổ trao đổi, thảo luận về nội dung dạy học, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả giáo dục trẻ.

+ Khuyến khích giáo viên trong tổ sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giám sát và hỗ trợ giáo viên trong tổ

+ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của các giáo viên trong tổ.

+ Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ, đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên trong việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu cho lãnh đạo trường
- + Đề xuất ý kiến với nhà trường về những vấn đề liên quan đến chuyên môn như kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, tài liệu dạy học, các hoạt động trải nghiệm...

- + Tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành chuyên môn của nhà trường.

- Báo cáo định kỳ

- + Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của tổ chuyên môn với nhà trường.

2. Tổ phó

Phối hợp, triển khai, điều hành công việc chuyên môn trong tổ cùng tổ trưởng; chịu trách nhiệm những nhiệm vụ được phân công.

3. Giáo viên

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn:

- + Giáo viên cần tham gia đầy đủ các buổi họp tổ chuyên môn theo kế hoạch.

- + Trong các buổi sinh hoạt, giáo viên có nhiệm vụ thảo luận, trao đổi kinh nghiệm dạy học, chăm sóc trẻ và nghiên cứu phương pháp giáo dục mới, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn: Cùng tổ chuyên môn, giáo viên phải xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình GDMN. Các kế hoạch này cần có sự linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của trẻ và điều kiện của từng cơ sở giáo dục. Kế hoạch phải bao gồm cả việc giáo dục kỹ năng sống, phát triển thể chất, nhận thức và tình cảm xã hội cho trẻ.

- Nghiên cứu, cải tiến phương pháp tổ chức các hoạt động:

- + Giáo viên tham gia nghiên cứu, trao đổi về phương pháp dạy học hiện đại, sáng tạo và tích hợp nhiều lĩnh vực, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến phương pháp dạy học.

- + Cùng tổ chuyên môn thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- + Hỗ trợ và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên khác: Giáo viên có kinh nghiệm cần chia sẻ kiến thức, hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới, trong việc giảng dạy và chăm sóc trẻ.

Trên đây là kế hoạch hoạt động tổ Mẫu giáo năm học 2025 – 2026 giáo viên căn cứ vào kế hoạch của tổ để làm cơ sở căn cứ xây dựng kế hoạch của lớp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế của lớp mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung phải báo ngay cho bộ phận chuyên môn, lãnh đạo trường để được tư vấn, hướng dẫn kịp thời./.

TỔ TRƯỞNG

Ngân

Dặng Thị Hồng Ngân

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Sen